

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 EVNGENCO2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP (EVNGENCO2);

Thực hiện Kế hoạch kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban Kiểm soát kính báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 và trình Đại hội Kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát như sau:

I. Đánh giá kết quả SXKD, ĐTXD và tài chính năm 2024 của EVNGENCO2

1. Về sản xuất điện

Đơn vị: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 ¹	Thực hiện 2024	TT/KH
1	Công ty mẹ	1.751	1.777	101,5%
	Thủy điện	1.751	1.622	92,6%
	Nhiệt điện dầu		155	-
2	Các công ty con	15.062	14.637	97,2%
	Trung Sơn	817	1.098	134,4%
	Phả Lại	4.771	4.581	96,0%
	Hải Phòng	7.740	6.755	87,3%
	A Vương	566	883	156,0%
	Sông Ba Hạ	524	499	95,2%
	Thác Mơ (Thủy điện)	644	821	116,3%
	Thác Mơ (Điện mặt trời)		72	-
	TỔNG	16.813	16.414	97,6%

Hoạt động sản xuất điện năm 2024 của EVNGENCO2: i) Đối với thủy điện: tình hình thủy văn không thuận lợi như năm 2023, thủy văn vào mùa khô kém, đến mùa lũ chính vụ lưu lượng nước về thấp. Ngoại trừ các hồ thủy điện Thác Mơ và Trung Sơn, một số hồ thủy điện miền Trung (Sông Bung 2 và Sông Ba Hạ) có lưu lượng nước về kém; ii) Đối với nhiệt điện than: Tại Nhiệt điện Phả Lại, Dây chuyền 1 đã xuống cấp, phần lớn thời gian các tháng đầu năm 2024 các tổ máy Dây chuyền 1 phải thường xuyên vận hành ở chế độ 01 lò, 01 máy; năm 2024 sự cố thiết bị còn nhiều (25 sự cố gồm DC1 có 13 sự cố và DC2 có 12 sự cố); Tại Nhiệt điện Hải Phòng, cũng xảy ra nhiều

¹ Kế hoạch năm 2024: Công ty mẹ không có ND dầu; Thác Mơ không có điện mặt trời.

sự cố ngừng máy, vận hành suy giảm công suất do sự cố máy nghiền than và nhiều thời điểm thiếu than (*trong năm 2024, HND xảy ra 16 sự cố, trong đó có 12 sự cố bức ứng áp lực lò hơi, riêng trong quý I/2024 xảy ra 8 sự cố bức ứng*).

Kết quả, sản lượng điện sản xuất trong năm 2024 của toàn EVNGENCO2 thực hiện 16.414 tr.kWh, đạt 97,6% kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: i) Khối thủy điện thuộc Công ty mẹ phát được 1.622 triệu kWh, đạt 93% kế hoạch do ĐHĐCĐ giao, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước; ii) Các công ty con: có 03 đơn vị đạt và vượt kế hoạch (*Trung Sơn, A Vương, Thác Mơ*), còn lại 03 đơn vị thực hiện thấp hơn kế hoạch (*Sông Ba Hạ, PPC và HND*). Nguyên nhân chưa đạt do tình hình thủy văn đối với thủy điện và tình trạng thiết bị đối với các đơn vị NĐ than như đã nêu trên.

➤ Kiến nghị: Các đơn vị NĐ than (*HND và PPC*) tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, không để xảy ra sự cố do chủ quan, chuẩn bị đầy đủ VTTB cho sản xuất và BDSC, đảm bảo khắc phục sự cố kịp thời (*nếu có*), đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả, hoàn thành kế hoạch sản lượng điện năm 2025, đặc biệt là hoàn thành tốt nhiệm vụ phát điện trong cao điểm mùa khô năm nay.

2. Về Sửa chữa lớn

Kết quả đạt được: công tác BDSC các hạng mục phần thiết bị chính đã hoàn thành theo tiến độ được giao. Tuy nhiên, còn 86 hạng mục chậm hoàn thành trong năm 2024 phải chuyển tiếp sang năm 2025 với tổng giá trị 1.028,8 tỷ đồng (*PPC có số hạng mục chuyển tiếp nhiều nhất là 67 hạng mục*).

➤ Kiến nghị: Các đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ SC các hạng mục chuyển tiếp, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo các tổ máy, công trình vận hành an toàn, tin cậy, hiệu quả, tránh trường hợp bị sự cố, suy giảm công suất do công tác BDSC không kịp thời.

3. Kết quả SXKD năm 2024

3.1. Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu thực hiện 5.231,1 tỷ đồng hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- LNST thực hiện đạt 1.549,7 tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Cổ tức năm 2024 trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua là 5% đảm bảo theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (theo NQ 03)	Thực hiện năm 2024 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	1.751	1.622	93%
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.242,9	5.231,1	~100%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG), trong đó:	Tỷ đồng	1.429,5	1.742,6	122%
3.1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính (chưa bao gồm CLTG)	Tỷ đồng	(327,9)	(137,9)	(42%)
3.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1.812,1	1.817,0	100%
3.3	Lợi nhuận thu về từ Trung Sơn (chưa bao gồm CLTG)	Tỷ đồng	(58,7)	73,8	225%
3.4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	4,0	(10,2)	(260%)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.429,5	1.549,7	108%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (theo NQ 03)	Thực hiện năm 2024 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
5.	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	11,95%	12,94%	108%

3.2. Kết quả SXKD hợp nhất

- Tổng Doanh thu thực hiện 25.689 tỷ đồng, tăng 0,9% so với năm 2023 (25.431 tỷ đồng).

- LNST thực hiện 1.177 tỷ đồng, giảm 42,7% so với năm 2023 (2.054 tỷ đồng), nguyên nhân LN giảm do chi phí tăng 5% cao hơn tỷ lệ tăng doanh thu 0,9%. Tổng chi phí năm 2024 thực hiện 24.273 tỷ đồng tăng 5% so với năm 2023 (23.095 tỷ đồng) chủ yếu là chi phí nhiên liệu tăng 11% so với năm 2023 (~1.589 tỷ đồng) và lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tăng 150% (~143 tỷ đồng) so với năm 2023.

Nhận xét, đánh giá kết quả SXKD năm 2024:

- Nhìn chung, Công ty mẹ và các công ty con - Công ty cổ phần đều có lãi. Riêng Thủy điện Trung Sơn lỗ 187 tỷ đồng do lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại là 261 tỷ đồng.

- Đối với các đơn vị nhiệt điện than, mặc dù kết quả SXKD có lãi nhưng lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp so với kế hoạch, cụ thể lợi nhuận sau thuế của Nhiệt điện Hải Phòng lãi 279 tỷ đồng đạt 72% so kế hoạch và lợi nhuận từ sản xuất điện của Nhiệt điện Phả Lại lãi 61 tỷ đồng đạt 68% kế hoạch. Nguyên nhân do sản lượng điện thực hiện bị sụt giảm so với kế hoạch như đã phân tích trên.

4. Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
			31/12/2024	31/12/2024
1	Tổng Tài sản/Nguồn vốn	Tỷ đồng	22.179	38.030
2	Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,69	0,89
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,44	2,12
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,53	3,03
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,00	2,51
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
	Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA)	%	6,98	3,09
	Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,82	5,85
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	0,89	0,93

Nhận xét đánh giá:

- Các chỉ số tài chính cho thấy: khả năng thanh toán được đảm bảo với các hệ số thanh toán nợ đều lớn hơn 1; Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu ở mức an toàn (thấp hơn quy định, theo quy định mức tối đa của hệ số này không quá 3 lần).

- Riêng Thủy điện Trung Sơn cần lưu ý: Hệ số Nợ phải trả/VCSH là 11,33 lần vượt so với quy định (theo quy định hệ số này không quá 3 lần) và kết quả SXKD 02 năm 2023 và 2024 lỗ liên tục có dấu hiệu mất an toàn tài chính (năm 2023 lỗ 210 tỷ, 2024 lỗ 187 tỷ, lỗ lũy kế 397 tỷ đồng).

5. Về đầu tư xây dựng

Kết quả ĐTXD năm 2024: Công ty mẹ (đầu tư thuần) thực hiện thấp là 6,17 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch theo NQ 03 ĐHĐCĐ giao là 9,81 tỷ đồng. Do đó năm 2025, HĐQT cần có chỉ đạo các đơn vị tập trung đẩy nhanh việc triển khai, thực hiện các dự án của Công ty mẹ gồm: Chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Ô Môn I sử dụng Khí lô B, Các dự án Điện gió; các dự án của các đơn vị nhiệt điện than: Phục hồi công suất và hiệu suất các tổ máy, Xử lý khí thải.

6. Kết quả đầu tư tài chính năm 2024

- Tính đến 31/12/2024, tổng số vốn đầu tư vào các công ty con là 6.926 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm.

- Thu nhập hoạt động tài chính trong năm 2024 từ nguồn thu cổ tức của các CTCP có vốn góp của EVNGENCO2 đạt 1.817 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

7. Nhân sự, lao động tiền lương

- Tổng số lao động bình quân Công ty mẹ năm 2024 là 812 người/EVN giao là 826 người;

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện và an toàn điện của Người lao động năm 2024 là 265,53 tỷ đồng gồm: Quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện là 237,41 tỷ đồng và Quỹ an toàn điện 28,12 tỷ đồng.

8. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT, BKS, Người quản lý: 6,7 tỷ đồng, trong đó tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS là 3,94 tỷ đồng.

9. Về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Qua rà soát Báo cáo tình hình quản trị của Tổng công ty năm 2024 và Báo cáo kiểm toán năm 2024, TCT xác định không có các giao dịch nêu trên.

10. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

10.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- HĐQT giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành và Người đại diện tại các công ty con đảm bảo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của HĐQT; giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành TCT và Người đại diện tại các công ty con theo thẩm quyền.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, cho ý kiến, biểu quyết thông qua và được ghi vào biên bản.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Tổng Công ty để quản lý điều hành trong Tổng Công ty theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 24 cuộc họp HĐQT, ban hành 523 Nghị quyết chỉ đạo Tổng công ty, các công ty con (*thông qua Người đại diện*) triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch SXKD - đầu tư và tài chính.

10.2. Kết quả giám sát Ban điều hành:

- Trong năm 2024, Ban Điều hành đã thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT để điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty có lãi vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu.

Những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý và điều hành: i) Đối với công tác vận hành các tổ máy NĐ than không để xảy ra sự cố lặp lại, sự cố do chủ quan; ii) Đối với công tác SCL cần đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm sau; đối với các dự án cần khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành theo tiến độ được các Cơ quan thẩm quyền giao.

11. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình D-office, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Tổng công ty phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý điều hành và giám sát hoạt động của Đơn vị thông qua các chương trình kiểm soát theo kế hoạch, các cuộc họp và trao đổi trực tiếp khi cần thiết.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Kế hoạch kiểm soát năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua tại Nghị quyết số 03 ngày 21/6/2024 gồm 13 công việc.

Kết quả thực hiện: đã hoàn thành 12/13 công việc, còn 01 công việc hoàn thành một phần: “Kiểm soát việc quản lý chi phí công nghệ thông tin” đã hoàn thành kiểm soát tại thực địa vào cuối tháng 12/2024, đang tổng hợp báo cáo vào đầu năm 2025.

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Năm 2024 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp, chi tiết xem bảng dưới đây:

TT	PHIÊN HỌP	NỘI DUNG
1	Phiên thứ nhất, ngày 22/3/2024	+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 1/2024 + Triển khai nhiệm vụ quý 2/2024
2	Phiên thứ 2, ngày 05/7/2024	+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 2/2024 + Triển khai nhiệm vụ quý 3/2024
3	Phiên thứ 3, ngày 10/10/2024	+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 3/2024 + Triển khai nhiệm vụ quý 4/2024
4	Phiên họp thứ 4, ngày 30/12/2024	+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 4/2024 + Triển khai nhiệm vụ quý 1/2025.

3. Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2025

Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2025 được nêu chi tiết tại phụ lục đính kèm.

III. TỔNG HỢP NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

- Kết quả đạt được: hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty mẹ và Hợp nhất đều có lãi (LNST: Công ty mẹ lãi 1.549,7 tỷ đồng, Hợp nhất lãi 1.177 tỷ đồng), đảm bảo chi trả cổ tức 5% theo Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn một số vấn đề cần lưu ý như đã phân tích trên về: Sản lượng điện thực hiện tại một số đơn vị còn thấp hơn kế hoạch giao gồm (HND, PPC và SBH); TĐ Trung Sơn lỗ 02 năm liên tục (2023 và 2024), có hệ số nợ phải trả/VSCH cao hơn quy định; tại một số Đơn vị còn nhiều hạng mục SCL chậm hoàn thành phải chuyển tiếp năm sau; Các dự án đầu tư (Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu

NMND Ô Môn I sử dụng khí Lô B; Các dự án điện gió Công Hải 1 và Hướng Phùng 1; Các dự án phục hồi công suất, hiệu suất NĐ than; Dự án cải tạo xử lý khí thải tại HND và PPC) cần phải hoàn thành theo tiến độ do Các cơ quan thẩm quyền giao.

2. Kiến nghị: HĐQT EVNGENCO2 chỉ đạo Tổng công ty có giải pháp khắc phục những vấn đề tồn tại và thực hiện các kiến nghị trong báo cáo này để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ và các Đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty.

Ban Kiểm soát kính báo cáo ĐHĐCĐ EVNGENCO2 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT EVNGENCO2 (để p/h);
- HĐQT EVN (để b/c);
- Lưu: VT, Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục:**KẾ HOẠCH BAN KS NĂM 2025 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
2	Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025	
3	Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024	
4	Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024	
5	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính hàng tháng/quý	
6	Giám sát kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025	
7	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2025	
8	Sơ kết 6 tháng đầu năm 2025	
9	Tham gia các đoàn thanh kiểm tra theo quy định (nếu có)	
10	Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả thanh kiểm tra, giám sát	
11	Thực hiện kiểm soát theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông	
12	Tham gia các cuộc họp liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban KS/KSV	
13	Tổng kết công tác kiểm soát năm 2025	